

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và các cơ quan thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố

Thực hiện Quyết định số 118/QĐ-TTr, ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Chánh Thanh tra tỉnh Kon Tum, V/v thành lập Đoàn thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum; Quyết định số 12/QĐ-TTr ngày 01/2/2023 của Chánh Thanh tra tỉnh Kon Tum, V/v kiện toàn Đoàn Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum.

Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với các đơn vị, đối tượng thanh tra và tiến hành kiểm tra, xác minh trực tiếp các nội dung thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra số 118. Kết luận thanh tra tại Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và các đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố, như sau:

A/ KHÁI QUÁT CHUNG

Thành phố Kon Tum nằm phía Nam tỉnh Kon Tum và là trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Kon Tum với tổng diện tích tự nhiên khoảng 43.289,73ha; tổ chức hành chính gồm 21 xã, phường¹ với 154 thôn, làng, tổ dân phố (trong đó, có 60 làng đồng bào DTTS). Tổng dân số khoảng 179.032 người, dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ khoảng 31%. Trong những năm qua, quá trình đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh, tác động mạnh đến mọi mặt đời sống của nhân dân trên địa bàn thành phố.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn thành phố Kon Tum được tổ chức theo hướng tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đồng thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị để kịp thời khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai thực hiện nhiều giải pháp tích cực trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, qua đó nâng cao hiệu lực hiệu quả các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo của công dân.

¹. Gồm 10 phường và 11 xã.

Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc chấp hành và thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân được quan tâm nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót góp phần nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị.

B/ KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

1. Về Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp dân và tổ chức tiếp công dân

Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum bố trí Trụ sở Tiếp công dân bảo đảm khang trang, thuận tiện, trang bị phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tiếp công dân tại số 294 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum do 01 đồng chí Phó Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố làm Trưởng ban, 01 công chức phân công kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân thường xuyên; về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu của công tác tiếp công dân.

Tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố Kon Tum có niêm yết nội quy tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 19 của Luật Tiếp công dân năm 2013. Tuy nhiên, đơn vị không bố trí tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố mà bố trí tiếp công dân thường xuyên tại phòng làm việc của công chức kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân tại Trụ sở của Ủy ban nhân dân thành phố là chưa đảm bảo quy định về địa điểm tiếp công dân.

2. Công tác tiếp công dân

Ban Tiếp công dân thành phố tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp tiếp công dân, thông báo lịch tiếp công dân vào ngày 10 và 22 hàng tháng gửi đến các cơ quan, ban, ngành có liên quan và thông báo đến tất cả nhân dân trên địa bàn thành phố biết, theo dõi. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo lịch tiếp công dân trực tiếp theo quy định 02 ngày/tháng (*quy định tại khoản 5, Điều 13 Luật Tiếp công dân năm 2013*).

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, thể hiện: Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tiếp 107 lượt/22 vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân⁽²⁾; Nội dung: về đất đai: 16 vụ việc; về các lĩnh vực khác: 06 vụ việc. Số đoàn đông người kiến nghị cùng 01 nội dung: 03 đoàn/03 vụ việc⁽³⁾.

Qua kiểm tra Sở tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon

²- Năm 2020: tiếp định kỳ: 36 người/18 vụ việc. Số đoàn đông người kiến nghị cùng 01 nội dung: 02 đoàn/02 vụ việc. Nội dung: Về đất đai: 15 vụ việc; Về các lĩnh vực khác: 03 vụ việc.

- Năm 2021: tiếp định kỳ: 71 người/04 vụ việc Số đoàn đông người: 03 đoàn/70 người. Nội dung: về đất đai: 01 vụ việc, lĩnh vực khác: 03 vụ việc.

³(1) Vụ việc của các hộ dân thuộc Tổ 4, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, phản ánh việc ông Phạm Ngọc Thơ đố đất ngăn lối đi chung của các hộ dân tại tổ 3, tổ 4, phường Ngô Mây; (2) Vụ việc của các hộ dân sống tại Thôn PleiRôHai, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, kiến nghị không thống nhất với Thông báo số 102/TB-UBND, ngày 07/4/2020 của UBND thành phố về việc điều chỉnh và hủy bỏ một số nội dung tại Thông báo số 287/TB-UBND, ngày 27/9/2019 của UBND thành phố về việc thu hồi đất để thực hiện dự án khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Nam thành phố Kon Tum; (3) Vụ việc của các hộ dân tại Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum đề nghị UBND thành phố xem xét cho gia hạn thời gian sản xuất gạch tại Thôn 3, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum.

Tum, cho thấy từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp định kỳ 13 lượt/13 người (*trong đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp 13 lượt/13 người; không có ủy quyền Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tiếp*). Trong đó năm 2020 tiếp 09 lượt/09 người; năm 2021 tiếp 04 lượt/04 người. Trong thời điểm thanh tra, không phát sinh trường hợp nào phải tiếp công dân đột xuất.

Kết thúc việc tiếp công dân, Ban Tiếp công dân thành phố tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo để giao nhiệm vụ cho các phòng, ban chuyên môn có liên quan kiểm tra, tham mưu giải quyết ý kiến, kiến nghị của công dân theo quy định nhưng chưa ban hành thông báo kết luận việc tiếp công dân theo quy định khoản 4, Điều 9 Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ.

Ban Tiếp công dân thành phố làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, nhưng bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định 64/2014/NĐ-CP, ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân.

Việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chưa được công chức giúp việc ghi chép đầy đủ vào Sổ tiếp công dân, chưa nhập được thông tin, kết quả vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Về sổ tiếp công dân thường xuyên

Ban Tiếp công dân thành phố không mở sổ theo dõi công tác tiếp công dân thường xuyên, chưa nhập được thông tin vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định Điều 16, Điều 27 Thông tư 06/2014/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ (*nay là Điều 11 Thông tư 04/2021/TT-TTCP, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ*).

** Kiểm tra tại Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân, Đăk Blà và Vinh Quang cho thấy:*

Tại các đơn vị có bố trí phòng tiếp công dân, niêm yết nội quy, quy chế Tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 19 Luật Tiếp công dân năm 2013 và niêm yết lịch tiếp công dân theo quy định.

Các đơn vị đã thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

Việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đều được ghi vào Sổ tiếp công dân để theo dõi, quản lý. Tuy nhiên, chưa cập nhật theo Mẫu sổ quy định tại Điều 16 Thông tư 06/2014/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ và Điều 11 Thông tư 04/2021/TT-TTCP, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ.

4. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố: Từ ngày 01/1/2020 đến ngày 31/12/2021, tại Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tiếp nhận 1.052 đơn, gồm: 47 đơn khiếu nại⁽⁴⁾, 09 đơn tố cáo⁽⁵⁾ và 996 đơn kiến nghị, phản ánh⁽⁶⁾. Nội dung đơn: về đất đai: 512 đơn; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 149 đơn; nội dung khác: 391 đơn. Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền: 684 đơn, gồm 26 đơn khiếu nại và 658 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 368 đơn, gồm 21 đơn khiếu nại⁽⁷⁾, 09 đơn tố cáo⁽⁸⁾; 338 đơn kiến nghị, phản ánh⁽⁹⁾.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum giao Ban Tiếp công dân thành phố làm đầu mối tiếp nhận, phân loại, xử lý tất cả các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân, tổ chức, doanh nghiệp gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

** Kết quả kiểm tra*

Công tác tiếp nhận, tham mưu xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thực hiện về cơ bản đảm bảo quy trình, nội dung và hình thức theo quy định tại Thông tư số 07/TT-TTCT, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ, về Quy trình xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (*nay là Thông tư số 05/2021/TT-TTCT, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ*). Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ liên quan đến công tác tiếp nhận, phân loại, tham mưu xử lý và theo dõi đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh nhận thấy:

Ban Tiếp công dân thành phố theo dõi công tác tiếp nhận, kết quả xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên máy tính, nhưng thông tin theo dõi còn chưa đầy đủ (*chỉ có thông tin tiếp nhận, văn bản xử lý và trả lời, không phân loại đơn, không theo dõi kết quả giải quyết*); chưa cập nhật được kết quả xử lý đơn thư vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng, dẫn đến công tác theo dõi chưa chính xác, không theo dõi được kết quả đã giải quyết.

Qua kiểm tra, tổng số đơn Ban Tiếp công dân thành phố cập nhật trên bảng excel là 1.060 đơn/1.052 đơn (*chênh lệch 08 đơn so với số liệu báo cáo*). Quá trình thanh tra, đơn vị chỉ cung cấp được cho đoàn thanh tra 989 đơn (*trong đó, vào bảng theo dõi là 919 đơn, không theo dõi xử lý là 70 đơn*). Kết quả kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ xử lý đơn, cho thấy:

- Một số hồ sơ xử lý đơn không lưu văn bản trả lời cho công dân (*năm 2020: 49 đơn, năm 2021: 21 đơn*).

- Công tác theo dõi, đôn đốc việc tham mưu giải quyết của các cơ quan

⁴. Về đất đai: 08 đơn; Về phương án bồi thường, hỗ trợ: 14 đơn; Nội dung khác: 16 đơn

⁵. Nội dung khác: 09 đơn.

⁶. Về đất đai: 496 đơn; Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 135 đơn; Nội dung khác: 365 đơn.

⁷. Đã ban hành 21 văn bản thông báo cho công dân và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

⁸. Đã ban hành 09 văn bản hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết

⁹. Đã ban hành 217 văn bản chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; ban hành 56 văn bản hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; lưu 65 đơn.

chuyên môn đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh do Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao chưa được quan tâm. Qua kiểm tra hồ sơ tham mưu giải quyết tại Thanh tra thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) thành phố, Trung tâm Phát triển quỹ đất (PTQĐ) thành phố và Ủy ban nhân dân một số xã, phường cho thấy nhiều đơn thư do Ban Tiếp công dân tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo kiểm tra, xác minh, tham mưu giải quyết để trễ hạn theo yêu cầu nhưng không có văn bản đôn đốc, nhắc nhở dẫn đến quá trình xem xét, giải quyết đối với một số đơn thư thuộc thẩm quyền còn để kéo dài.

- Một số đơn do Ban Tiếp công dân tỉnh, Văn phòng Thành ủy chuyển đến đã được Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo kiểm tra, xử lý trả lời nhiều lần, đơn vị xử lý lưu đơn nhưng không ban hành văn bản trả lời cho cơ quan đã chuyển đơn theo quy định pháp luật.

- Xử lý đơn còn để trễ hạn theo quy định (*quá 10 ngày*)¹⁰.

- Việc tiếp nhận và theo dõi kết quả xử lý, giải quyết các đơn thư của công dân được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan chuyển đến còn chưa đầy đủ. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố thì trong kỳ, tại Ủy ban nhân dân thành phố chỉ tiếp nhận 58 đơn do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến (*không theo dõi được đơn do các cơ quan có liên quan chuyển đến*). Tuy nhiên, theo kết quả kiểm tra của Thanh tra tỉnh về việc giải quyết, xử lý của Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum đối với các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản chuyển đơn cho thấy: số lượng đơn do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển đến Ủy ban nhân dân thành phố tại thời điểm tháng 9/2020 và tháng 8/2021 đã là 81 đơn.

Qua kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tiếp công dân tỉnh chuyển đến Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, nhận thấy:

- Công tác xử lý, giải quyết đơn còn để kéo dài (*35 đơn*), một số đơn giải quyết kéo quá dài, đến thời điểm thanh tra vẫn chưa xử lý dứt điểm vụ việc như: đơn kiến nghị của bà Bùi Thị Hồng Lan (*trú tại Tổ 6, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum*), đơn gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố từ năm 2019, nhưng đến nay Ủy ban nhân dân thành phố chưa xử lý dứt điểm, dẫn đến hiện nay công dân kiến nghị vượt cấp kéo dài; đơn khiếu nại của bà Chế Thị Thanh Kiều cư trú tại số 59 Nguyễn Văn Linh, Tổ 2, Phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum gửi đến Ủy ban nhân dân thành phố từ năm 2020, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo giải quyết kéo dài, chưa đảm bảo quy định pháp luật, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã hủy Quyết định hành chính số 136/QĐ-UBND ngày 15/2/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Kon Tum V/v thu hồi, hủy bỏ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 03/6/2011 của Chủ tịch UBND Phường Lê Lợi (*tại Bản án số 60/2023/HC-PT ngày 17/2/2023*).

- Một số đơn khi Ban tiếp công dân tỉnh chuyển đến thì đã được Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết nhưng Ban Tiếp công dân thành phố không lập

¹⁰ Đơn của ông Trần Huy Nghiêm, ông Ngô Liễu, ông Phạm Văn Thao, ông Nguyễn Hồng Nam, ông Phạm Văn Hùng...

Phiếu đề xuất để trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố lưu đơn theo quy định mà tự xếp lưu đơn (05 đơn).

Công tác tiếp nhận, tham mưu xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân, Đăk Blà và Vinh Quang được thực hiện về cơ bản đảm bảo thời gian, nhưng chưa đảm bảo nội dung và hình thức văn bản theo quy định tại Thông tư số 07/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ về Quy trình xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nay là Thông tư số 05/2021/TT-TTCP, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ), chưa thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân theo quy định tại Điều 8, Điều 28 Luật Tiếp công dân trong quá trình xử lý đơn; Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà và Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang áp dụng Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cả các loại đơn kiến nghị, phản ánh (trừ đơn tranh chấp đất đai) là chưa phù hợp theo Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thư do chưa có quy trình, thủ tục giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh nên công chức tiếp nhận không thể xác định thời gian hẹn trả; Ủy ban nhân dân các phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân áp dụng Phiếu đề xuất xử lý đơn cho tất cả các loại đơn, dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân phường.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

1. Công tác giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai tại Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum

Tổng số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố: 26 vụ việc (trong đó, năm 2020 giải quyết 19 vụ việc; năm 2021 giải quyết 07 vụ việc); số vụ thuộc thẩm quyền giải quyết lần đầu: 25 vụ; số vụ thuộc thẩm quyền giải quyết lần hai: 01 vụ.

Kết quả đã giải quyết 26/26 vụ việc, đạt 100%, trong đó: đình chỉ thụ lý giải quyết khiếu nại đối với 09 đơn⁽¹¹⁾ do công dân có đơn xin rút khiếu nại; ban hành 17 Quyết định giải quyết khiếu nại, trong đó: khiếu nại sai 13 đơn⁽¹²⁾, khiếu nại có đúng, có sai 04 đơn⁽¹³⁾.

Các Quyết định giải quyết khiếu nại được Ủy ban nhân dân thành phố công khai theo quy định tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Về ban hành Quy chế công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng, Trang thông tin điện tử và các

¹¹. Khiếu nại của ông Hồ Thanh Vương, ông Võ Văn Hậu, ông Đỗ Lâm Đăng Tấn Phát, ông Nguyễn Văn Viên, bà Nguyễn Thị Hiền; Nguyễn Thị Bạch Tuyết, ông Phạm Bá Huy, ông Nguyễn Huy Châu, ông Huỳnh Thanh Tú.

¹². Khiếu nại (lần 1) ông A Khon, bà Y Huk, ông Phạm Duy Phương, ông Nguyễn Văn Tâm, ông Hoàng Văn Lược; Công ty TNHH Khiêm Khang (đại diện là ông Nguyễn Duy Khiêm), bà Dương Thị Minh Tân; ông Nguyễn Ái Quốc (đại diện Giáo dân Giáo xứ Măng La xã Ngok Bay), bà Vũ Thị Hằng, ông Hà Trọng Minh.; bà Trần Thị Tuyết Nhung, ông Nguyễn Trần Thọ; Khiếu nại lần 2 của ông Phạm Quốc Ái,

¹³. Khiếu nại (lần 1) của ông Nguyễn Văn Lược, bà Nguyễn Thị Hoa, ông Trương Đạt Linh, ông Nguyễn Văn Tý.

phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum; Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công khai được ban hành kèm theo tại Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật: đã trả lại cho công dân tổng số tiền: 60,6 triệu đồng⁽¹⁴⁾; thu hồi, hủy bỏ, sửa đổi và điều chỉnh đối với 03 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính⁽¹⁵⁾.

Kiểm tra trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại cho thấy về cơ bản đơn vị thực hiện đảm bảo theo các quy định của Luật Khiếu nại, Thông tư số 07/2013/TT-TTTP, ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ, Quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTTP, ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTTP, ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ và Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, quá trình giải quyết còn một số tồn tại như sau:

- Thời gian thụ lý giải quyết khiếu nại và thời gian giao nhiệm vụ xác minh các vụ việc khiếu nại chưa phù hợp.

- Các Quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến các lĩnh vực còn thiếu căn cứ pháp lý, một số Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu khi ban hành không gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 32 Luật Khiếu nại.

- Trong Quyết định giải quyết khiếu nại đối với trường hợp công nhận khiếu nại của công dân là đúng một phần, nhưng không đưa vào nội dung chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung khiếu nại (*như thu hồi, hủy bỏ, điều chỉnh, xử lý kiểm điểm.....*) theo quy định tại Điều 31 của Luật Khiếu nại, Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ mà ban hành các văn bản chỉ đạo riêng.

- Vi phạm thời gian giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại đối với 16 vụ việc⁽¹⁶⁾.

Trong năm 2020 và 2021, tại Ủy ban nhân dân thành phố không tiếp nhận, thụ lý giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền.

¹⁴. Khiếu nại (lần 1) của ông Nguyễn Văn Lực: Ngày 08/5/2020, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1106/QĐ-UBND, v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (*điều chỉnh, bổ sung*) của các hộ gia đình, cá nhân khi thu hồi đất xây dựng Dự án Tuyến tránh thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (*Dự án thành phần 2*): bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh, bổ sung cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Lực số tiền 60.647.160 đồng.

¹⁵. Khiếu nại (lần 1) của bà Nguyễn Thị Hoa: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 15/7/2020, về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 552/QĐ-XPVPHC, ngày 12/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố, về việc xử phạt vi phạm hành chính với bà Nguyễn Thị Hoa; Khiếu nại (lần 1) của ông Trương Đạt Linh: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1147/QĐ-HBXPVPHC ngày 20/7/2020, hủy bỏ toàn bộ Quyết định số 548/QĐ-XPVPHC ngày 10/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum, xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trương Đạt Linh; Khiếu nại (lần 1) của ông Nguyễn Văn Tý: Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 23/01/2022, về việc hủy bỏ Quyết định số 1904/QĐ-XPVPHC ngày 30 tháng 7 năm 2021 về xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Tý.

¹⁶ Vụ việc của bà Vũ Thị Hằng; công ty TNHH Khiêm Khang; Nguyễn Thị Hoa; Nguyễn Văn Lực; Nguyễn Văn Tâm; Phạm Duy Phương; Y Huk; A Khon; Nguyễn Thị Nhân; Hà Trọng Minh; Dương Thị Minh Tân; Giáo dân Giáo xứ Măng La; Phạm Quốc Ái; Hoàng Văn Lực; Nguyễn Trần Thọ; Nguyễn Văn Tý

Công tác giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố còn để vi phạm thời gian giải quyết theo quy định tại khoản 3, Điều 61 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai, được sửa đổi tại khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, cụ thể:

- Vụ việc tranh chấp đất đai của bà Trần Thị Mỹ Hạnh uỷ quyền cho ông Nguyễn Đức Vinh: Ngày 13/5/2020, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 621/QĐ-UBND, V/v thông báo thụ lý giải quyết tranh chấp đất đai; ngày 15/7/2020, Phòng TN&MT có báo cáo kết quả xác minh gửi Ủy ban nhân dân thành phố, nhưng Ủy ban nhân dân thành phố không xử lý kiến nghị của Phòng TN&MT; sự việc để kéo dài đến khi công dân gửi đơn nhiều lần thì Ủy ban nhân dân thành phố mới ban hành Quyết định số 2842/QĐ-UBND, ngày 17/11/2021 đình chỉ giải quyết tranh chấp đất đai theo đề xuất của Phòng TN&MT.

- Vụ việc tranh chấp đất đai của ông Đặng Mậu Thoan, thời gian giải quyết 124 ngày.

*** Kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại một số đơn vị**

a) Tại Thanh tra thành phố

Qua kiểm tra 24 hồ sơ khiếu nại do Thanh tra thành phố tham mưu giải quyết, về cơ bản đơn vị đã tham mưu giải quyết tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Tuy nhiên, quá trình tham mưu giải quyết còn một số tồn tại, như sau:

- Tham mưu giải quyết chưa đảm bảo thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại đối với 16 vụ việc;

- Tham mưu ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến các vụ việc xử phạt vi phạm hành chính về các lĩnh vực còn thiếu căn cứ pháp lý.

- Tham mưu dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu còn để xảy ra thiếu sót, dẫn đến khi ban hành một số Quyết định không gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 32 Luật Khiếu nại năm 2011.

- Tham mưu nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại đối với trường hợp công nhận khiếu nại đúng một phần, nhưng không đưa nội dung chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung khiếu nại (*như thu hồi, hủy bỏ, điều chỉnh, xử lý kiểm điểm.....*) theo quy định tại Điều 31 của Luật Khiếu nại, Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ tham mưu giải quyết khiếu nại cho thấy mặc dù, không tham mưu nội dung chỉ đạo các vấn đề liên quan trong Quyết định giải quyết khiếu nại nhưng đơn vị đã tham mưu văn bản chỉ đạo thực hiện các vấn đề liên quan, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố khi trình dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại.

- Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ, quy định Quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP, ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ đã hết hiệu lực, nhưng đơn vị không cập nhật kịp thời.

b) Tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

Do đơn vị không mở sổ theo dõi tiếp nhận đơn, nên Đoàn thanh tra không có cơ sở xác định số lượng đơn do công dân gửi trực tiếp đến và đơn do Ủy ban nhân dân thành phố giao kiểm tra, xác minh.

Theo Báo cáo số 29/BC-TNMT ngày 24/2/2023 của Phòng TN&MT thành phố, thể hiện trong năm 2020 và 2021, đơn vị được Ủy ban nhân dân thành phố giao tham mưu giải quyết 230 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân; đơn vị không tiếp nhận đơn thư nào do công dân gửi đến.

Quá trình thanh tra, Đoàn yêu cầu đơn vị cung cấp 35 bộ hồ sơ tham mưu giải quyết đơn nhưng do công tác lưu trữ, quản lý, theo dõi đơn chưa được thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ, nên đơn vị chỉ cung cấp được cho đoàn 16 hồ sơ. Tuy nhiên, hồ sơ lưu không đầy đủ nên Đoàn không có cơ sở kiểm tra, đánh giá. Căn cứ hồ sơ và danh sách các vụ việc do đơn vị tổng hợp, cung cấp cho thấy: thời gian tham mưu giải quyết để trễ so với yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, nhiều vụ việc còn để kéo dài, không theo dõi được kết quả tham mưu, giải quyết, cụ thể:

- Năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố giao tham mưu giải quyết 111 đơn kiến nghị, phản ánh, trong đó: 10 đơn không theo dõi được kết quả tham mưu⁽¹⁷⁾; 30 đơn thời gian tham mưu giải quyết kéo quá dài (từ 05 đến 10 tháng).

- Năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố giao tham mưu giải quyết 119 đơn kiến nghị, phản ánh, trong đó: 04 đơn không theo dõi được kết quả tham mưu⁽¹⁸⁾; 32 đơn thời gian tham mưu giải quyết kéo quá dài (từ 05 đến 10 tháng).

- Tham mưu giải quyết các vụ việc tranh chấp đất đai trễ thời gian giải quyết tranh chấp theo quy định khoản 3, Điều 61 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai, được sửa đổi tại khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, cụ thể:

- Vụ việc tranh chấp đất đai của bà Trần Thị Mỹ Hạnh uỷ quyền cho ông Nguyễn Đức Vinh, thời gian kiểm tra, xác minh 64 ngày.

- Vụ việc tranh chấp đất đai của ông Đặng Mậu Thoan: 124 ngày

Hồ sơ các vụ việc không được quản lý, theo dõi và lưu trữ theo quy định.

c) Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố

Trung tâm PTQĐ thành phố thực hiện tiếp nhận các ý kiến, phản ánh của công dân liên quan đến công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại trụ sở của đơn vị để giải thích, hướng dẫn công dân thực hiện các hồ sơ, thủ tục theo đúng chức năng của cơ quan. Tuy nhiên, đơn vị không mở sổ theo dõi nên không xác định được số liệu tiếp nhận, xử lý đơn kiến nghị, phản ánh tại Trung tâm.

¹⁷ Vụ việc của ông Trần Quang, thôn 9 xã Đăk Cấm; Ma Văn Hoàng, thôn Phương Quý xã Vinh Quang; Nguyễn Văn Dũng, tổ 10 Phường Duy Tân; Bùi Thị Hồng Lan, tổ 6 Phường Trần Hưng Đạo; các hộ dân xã Đăk Blà; Nguyễn Văn Thế, thôn Kon Hring xã Đăk Blà; Y Duyên, thôn Kon Jong, xã Ngọc Ráo; Phan Văn Quang, thôn 9 xã Đăk Cấm; A Phun, thôn Kon Kơ Tu xã Đăk Rơ wa; Nguyễn Thị Kim Thảo, 165 Bà Triệu.

¹⁸ Vụ việc của bà Nguyễn Thị Thu Hương, 44/6 Lê Hồng Phong; Nguyễn Văn Minh, thôn Đăk Krác xã Hoà Bình; Ngô Liễu, thôn 4 xã Hoà Bình; Lê Quang Chử, thôn Kon Sơ Lam 1 Phường Trường Chinh..

Giám đốc Trung tâm trực tiếp tham dự hoặc cử đại diện tham dự các buổi tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố cùng với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố nếu có sự việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan chức năng, nhiệm vụ của đơn vị. Đồng thời, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp công dân để giải quyết kiến nghị, phản ánh liên quan khi có yêu cầu.

Theo Báo cáo số 55/BC-TTPTQĐ ngày 17/2/2023 của Trung tâm PTQĐ thành phố thể hiện trong năm 2020 và 2021, Trung tâm PTQĐ được Ủy ban nhân dân thành phố giao tham mưu, xử lý 128 đơn kiến nghị, phản ánh liên quan công tác bồi thường, hỗ trợ (năm 2020 có 72 đơn, năm 2021 có 56 đơn).

Qua kiểm tra ngẫu nhiên 30 hồ sơ tham mưu giải quyết các kiến nghị, phản ánh do đơn vị cung cấp cho thấy thời gian tham mưu giải quyết còn để trễ so với yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố 15/30 vụ việc.

d) Tại Ủy ban nhân dân Phường Quang Trung

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022, tại Ủy ban nhân dân Phường đã tiếp nhận 114 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân (năm 2020: tiếp nhận 67 đơn; năm 2021: tiếp nhận 47 đơn). Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường: 108 đơn.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 06 đơn kiến nghị, phản ánh.

Công tác giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời. Tuy nhiên, việc Ủy ban nhân dân Phường áp dụng Phiếu đề xuất xử lý đơn cho tất cả các loại đơn, dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân Phường; hồ sơ vụ việc lưu trữ sơ sài, không theo dõi được kết quả giải quyết.

Công tác hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai thực hiện về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, khi nhận được đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung tranh chấp đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường đã giao cho các bộ phận chuyên môn thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất... Tuy nhiên, việc giải quyết còn một số tồn tại như sau:

- Công tác thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất chưa chặt chẽ.

- Các Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020); một số Biên bản hòa giải tranh chấp chưa đóng dấu của Ủy ban nhân dân Phường (vụ việc của ông Nguyễn Tiến Long; vụ việc của bà Phan Thị Mai); Biên bản hòa giải không thành nhưng Ủy ban nhân dân Phường không hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp tiếp theo; chủ trì cuộc họp hòa giải tranh chấp đất đai chưa đúng thành phần theo Quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp

đất đai, để thực hiện hòa giải (vụ việc của bà Phan Thị Mai Thu, Chủ tịch Hội đồng hòa giải là ông Trần Huy Toàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường, nhưng chủ trì cuộc họp lại là ông Nguyễn Đức Ngọc, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường; vụ việc của ông Bùi Quang Thái, Chủ tịch Hội đồng hòa giải là ông Trần Huy Toàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường, nhưng chủ trì cuộc họp lại là ông Lý Tấn Bông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường); kết quả hòa giải tranh chấp đất đai được lập thành biên bản, nhưng lại ghi trong sổ họp là chưa phù hợp.

- Hồ sơ lưu trữ còn sơ sài, chưa đầy đủ, chưa khoa học; chưa sắp xếp, đánh số thứ tự trang theo quy định.

e) Tại Ủy ban nhân dân Phường Lê Lợi

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021, tại Ủy ban nhân dân Phường đã tiếp nhận 26 đơn, gồm: 01 đơn khiếu nại và 25 đơn kiến nghị, phản ánh đều thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường.

Công tác giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường quan tâm chỉ đạo giải quyết về cơ bản kịp thời. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn kiến nghị, phản ánh cho thấy kết quả giải quyết một số vụ việc chỉ dừng ở Biên bản làm việc, không ban hành văn bản trả lời cho công dân, không báo cáo kết quả giải quyết cho cơ quan chuyên môn¹⁹; áp dụng Phiếu đề xuất xử lý đơn cho tất cả các loại đơn dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân Phường; hồ sơ vụ việc lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học nên không theo dõi được kết quả giải quyết.

Công tác hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai thực hiện về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, khi nhận được đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung tranh chấp đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường đã giao cho cán bộ chuyên môn thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất... Tuy nhiên, việc giải quyết còn một số hạn chế như sau:

- Công tác thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất chưa đầy đủ; không có báo cáo kết quả xác minh.

- Các Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020).

- Hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học; chưa sắp xếp, đánh số thứ tự trang theo quy định.

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại, cho thấy vụ việc giải quyết còn chưa đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại, như: việc ban hành Quyết định giao nhiệm vụ xác minh cho 01 công chức là chưa đúng quy định, vì Ủy ban nhân dân cấp xã, phường không có các đơn vị trực thuộc nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường chỉ cần ban hành Quyết định xác minh để thành lập

¹⁹ Đơn kiến nghị của công dân Nguyễn Mạnh Việt, Huỳnh Thị Minh Huyền, Lê Văn Dũng.

Đoàn/tổ xác minh; người được giao nhiệm vụ xác minh không báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại bằng văn bản với Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường; Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 110A/QĐ-UBND 29/5/2020 chưa đảm bảo về mặt thể thức, nội dung theo quy định tại Điều 31 của Luật Khiếu nại; hồ sơ không được sắp xếp và lưu trữ theo đúng quy định tại Điều 34 Luật Khiếu nại năm 2011.

f) Tại Ủy ban nhân dân Phường Duy Tân

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021, tại Ủy ban nhân dân Phường đã tiếp nhận 100 đơn, gồm: 06 đơn khiếu nại và 94 đơn kiến nghị, phản ánh. Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường: 94 đơn, gồm 05 đơn khiếu nại và 89 đơn kiến nghị, phản ánh.

- Đơn không thuộc thẩm quyền: 06 đơn, gồm 02 đơn khiếu nại, 04 đơn kiến nghị, phản ánh.

Công tác giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường quan tâm chỉ đạo giải quyết về cơ bản kịp thời. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn kiến nghị, phản ánh cho thấy còn để xảy ra tình trạng giải quyết kéo dài²⁰; áp dụng Phiếu đề xuất xử lý đơn cho tất cả các loại đơn dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân phường; hồ sơ vụ việc lưu trữ chưa đầy đủ nên không theo dõi được kết quả giải quyết.

Công tác hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai thực hiện về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, khi nhận được đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung tranh chấp đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường đã giao cho cán bộ chuyên môn thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất... Tuy nhiên, việc giải quyết còn một số hạn chế như sau:

- Một số đơn phân loại chưa chính xác dẫn đến không giải quyết tranh chấp đất đai theo quy định²¹, đơn tranh chấp dân sự nhưng lại giải quyết hòa giải tranh chấp đất đai²².

- Công tác thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất chưa đảm bảo.

- Các Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020); một số vụ việc chỉ lập Biên bản làm việc rồi ban hành thông báo kết quả giải quyết, không tổ chức hòa giải²³; Biên bản hòa giải thành có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất

²⁰ Đơn của bà Nguyễn Thị Cúc (từ ngày 10/5/2021 đến ngày 05/8/2021); Đơn phản ánh việc ông Khánh xây dựng nhà trái phép (từ ngày 24/9/2021 đến ngày 16/5/2022); Đơn của ông Trần Đàm Thoại (từ ngày 11/10/2021 đến ngày 14/1/2022); Đơn của ông Mai Văn Khoa (từ ngày 14/10/2021 đến ngày 14/1/2022); Đào Thị Thu (từ ngày 28/6/2021 đến ngày 04/10/2022); Vũ Đình Khương (từ ngày 11/5/2021 đến ngày 06/8/2021); bà Nguyễn Thị Nôm (từ ngày 04/11/2021 đến ngày 09/3/2022).

²¹ Đơn của ông Nguyễn Đăng Ninh; Vũ Đình Khương; Đào Thị Thu.

²² Đơn của ông Mai Văn Khoa

²³ Vụ việc của ông Võ Hồng Vinh; ông Tạ Phúc Hậu; Đào Thị Thu; Y Uyên

nhưng Ủy ban nhân dân Phường không gửi biên bản hòa giải thành đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5, Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (*đơn của ông Đinh Xuân Thái*); một số vụ việc còn vi phạm thời gian giải quyết²⁴.

- Hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học; chưa sắp xếp, đánh số thứ tự trang theo quy định.

Kết quả giải quyết khiếu nại: Ban hành quyết định giải quyết khiếu nại đối với 04/04 vụ việc; ban hành thông báo không thụ lý giải quyết 01 vụ việc. Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại, cho thấy các vụ việc giải quyết đảm bảo trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định của Luật Khiếu nại. Tuy nhiên, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường ban hành Quyết định giao nhiệm vụ xác minh cho 01 công chức là chưa đúng quy định, vì Ủy ban nhân dân cấp xã, phường không có các đơn vị trực thuộc, nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường chỉ cần ban hành Quyết định xác minh để thành lập Đoàn/Tổ xác minh; hồ sơ không được sắp xếp và lưu trữ theo đúng quy định tại Điều 34 Luật Khiếu nại năm 2011.

g) Tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Blà

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2022, tại Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 67 đơn kiến nghị, phản ánh của công dân. Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch UBND xã: 56 đơn.
- Đơn không thuộc thẩm quyền: 11 đơn kiến nghị, phản ánh.

Công tác giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo giải quyết về cơ bản kịp thời, không để tồn đọng đơn thư kiến nghị, phản ánh của người dân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn kiến nghị, phản ánh cho thấy:

- Đơn của bà Y Tâm, trú tại Kon Mơ Nay Kơ Tu 1: phản ánh việc ông Hoàng Văn Be có hành vi đe dọa, đưa người đến cấm cọc, làm hàng rào trên đất của bà đã được TAND giải quyết bác đơn, nhưng Ủy ban nhân dân xã không kiểm tra, xác minh thông tin để giải quyết mà tiếp tục hướng dẫn công dân gửi đơn đến TAND để được xem xét, giải quyết là chưa phù hợp.

- Thời gian giải quyết một số vụ việc còn để kéo dài như: vụ việc các hộ dân trú tại thôn Kon Johrech Plong; bà Y Pít, Y Per.

- Từ cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân xã áp dụng Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cả các loại đơn kiến nghị, phản ánh (*trừ đơn tranh chấp đất đai*) là chưa phù hợp theo Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thư nên công chức tiếp nhận không thể xác định thời gian hẹn trả, dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân xã.

- Hồ sơ vụ việc lưu trữ không đầy đủ, có vụ việc không lưu hồ sơ giải quyết (*A Khi, Nguyễn Đăng Định*), chưa khoa học nên không theo dõi được kết quả giải quyết.

Công tác hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai thực hiện về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, khi nhận được đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung tranh chấp đất

²⁴ Y Uyên (54 ngày); Đinh Xuân Thái (63 ngày)

đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã giao cho cán bộ chuyên môn thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất, thành lập Hội đồng Hòa giải tranh chấp đất đai... Tuy nhiên, việc giải quyết còn một số hạn chế như sau:

- Một số đơn bản chất là tranh chấp đất đai²⁵ nhưng Ủy ban nhân dân xã không giải quyết theo quy định về tranh chấp đất đai dẫn đến vụ việc không được giải quyết dứt điểm, dễ phát sinh đơn thư kéo dài.

- Công tác thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình quản lý, sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất còn chưa chặt chẽ.

- Các Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020); trường hợp hòa giải không thành mà đương sự có giấy chứng nhận hoặc có một trong các loại giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật này và tranh chấp về tài sản gắn liền với đất nhưng Ủy ban nhân dân xã vẫn hướng dẫn các bên tranh chấp gửi đơn đến Ủy ban nhân dân thành phố hoặc khởi kiện vụ việc ra TAND thành phố là chưa đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (Đơn của Lê Văn Phương, thôn Kon Tu 2; bà Y Pí, thôn Kon Rơ Lang).

- Còn vi phạm thời gian hòa giải tranh chấp đất đai (bà Y Pít thời gian hòa giải 84 ngày).

- Hồ sơ lưu trữ không đầy đủ theo quy trình hòa giải tranh chấp đất đai, chưa khoa học; chưa sắp xếp, đánh số thứ tự trang theo quy định.

h) Tại Ủy ban nhân dân xã Vinh Quang

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2021, tại Ủy ban nhân dân xã đã tiếp nhận 62 đơn/53 vụ việc kiến nghị, phản ánh điều thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Công tác giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quan tâm chỉ đạo giải quyết về cơ bản kịp thời, không để tồn đọng đơn thư kiến nghị, phản ánh của người dân trên địa bàn xã. Tuy nhiên, qua kiểm tra ngẫu nhiên một số đơn kiến nghị, phản ánh cho thấy kết quả giải quyết một số vụ việc chỉ dừng ở Biên bản làm việc, không ban hành văn bản trả lời cho công dân, không báo cáo kết quả giải quyết các đơn do Ủy ban nhân dân thành phố chuyển về²⁶; Ủy ban nhân dân xã áp dụng Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cả các loại đơn kiến nghị, phản ánh (trừ đơn tranh chấp đất đai) là chưa phù hợp theo Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tiếp công dân và xử lý đơn thư, nên

²⁵ Bà Vũ Thị Hợp, ông Vuc Bá Công, A Khi

²⁶ Đơn bà Võ Thị Lành, thôn Kon Rờ Bàng I; bà Phạm Thị Phúc, thôn Phương Quý 2; ông Trần Hoàng Thọ, 509/19 Hùng Vương, p. Quang Trung; ông A GRUP thôn Kon Hơ Ngơ Kơ Tu; bà Nguyễn Thị Thu Hằng; ông Nguyễn Tấn Thái, thôn Trung Thành; ông A Ngr Thôn Kon Rơ Bang I; Ông Lê Xuân Hùng 742, Phan Đình Phùng, Phường Quang Trung; Ông A Guch, Thôn Kon Rơ Bang 2...

công chức tiếp nhận không thể xác định thời gian hạn trả, dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý của Ủy ban nhân dân xã; việc đề xuất giải quyết đơn còn chưa đúng thẩm quyền đối với đơn kiến nghị đòi lại đất do Ủy ban nhân dân thành phố đang quản lý của ông Phạm Minh Châu, Linh mục Giáo xứ Kon Rơ Bàng, Giáo phận Kon Tum; các đơn kiến nghị gửi nhiều lần, đã được giải quyết theo quy định, đơn không thuộc thẩm quyền nhưng đã gửi nhiều nơi trong đó có cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết nhưng không có phiếu đề xuất lưu đơn; hồ sơ vụ việc lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học nên không theo dõi được kết quả giải quyết.

Công tác hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai thực hiện về cơ bản đảm bảo trình tự, thủ tục, khi nhận được đơn kiến nghị, phản ánh có nội dung tranh chấp đất đai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã giao cho cán bộ chuyên môn thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất, thành lập Hội đồng Hòa giải tranh chấp đất đai... Tuy nhiên, việc giải quyết còn một số hạn chế như sau:

- Công tác thẩm tra, xác minh tìm hiểu nguyên nhân phát sinh tranh chấp, thu thập giấy tờ, tài liệu có liên quan do các bên cung cấp về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và hiện trạng sử dụng đất không đảm bảo; không có báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh bằng văn bản của công chức địa chính trước khi tổ chức hòa giải.

- Thành phần tham gia Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai chưa đảm bảo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (*sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020*); Các Biên bản hòa giải tranh chấp đất đai chưa đảm bảo thể thức, lập trong sổ ghi biên bản, chưa thể hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ; Biên bản hòa giải thành có thay đổi hiện trạng về ranh giới, người sử dụng đất nhưng Ủy ban nhân dân xã không gửi biên bản hòa giải thành đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 202 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 88 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (*Đơn của bà Nguyễn Thị Bàng, thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang*).

- Các tranh chấp về giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất, phân chia thừa kế về quyền sử dụng đất không bắt buộc phải hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã²⁷ nhưng Ủy ban nhân dân xã vẫn tổ chức hòa giải theo quy trình hoà giải tranh chấp đất đai. Tuy nhiên, trường hợp vụ việc hòa giải thành liên quan đến phân chia thừa kế (*bà Nguyễn Thị Bàng*) nhưng Ủy ban nhân dân xã không hướng dẫn công dân làm các thủ tục thỏa thuận phân chia di sản thừa kế tại Phòng công chứng và làm các thủ tục tiếp theo; các vụ việc hòa giải không thành, Ủy ban nhân dân xã không hướng dẫn công dân gửi đơn đến TAND để được giải quyết theo quy định, dẫn đến công dân tiếp tục gửi đơn đến Ủy ban nhân dân xã sau khi đã được tổ chức hòa giải.

- Hồ sơ lưu trữ chưa đầy đủ theo quy trình Hòa giải tranh chấp đất đai do Ủy

²⁷ ông A Ngr Thôn Kon Rơ Bang1; bà Nguyễn Thị Bàng, thôn Phương Quý 2, xã Vinh Quang; Ông Nguyễn Văn Bốn, Phường Duy Tân; Bà Y Bư, Thôn Kon Rơ Bang 2, xã Vinh Quang; Ông Thái Công Vinh, 61 Lê Hồng Phong, thành phố Kon Tum.

ban nhân dân xã ban hành, chưa khoa học; chưa sắp xếp, đánh số thứ tự trang theo quy định.

2. Việc triển khai, sử dụng Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về KNTC.

Thực hiện Văn bản số 591/UBND-TD, ngày 13/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, V/v sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo. Ủy ban nhân dân thành phố đã đăng ký và được Thanh tra tỉnh cấp tài khoản sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo cho các công chức có liên quan. Tuy nhiên, Ban Tiếp công dân thành phố và các đơn vị có liên quan thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa sử dụng được Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ quản lý tại địa chỉ: csdlqgkntc.thanhtra.gov.vn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP, ngày 10 tháng 6 năm 2013 và Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ

Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, năm, đầy đủ, kịp thời, đảm bảo theo yêu cầu và theo quy định tại Thông tư 03/2013/TT-TTCP, ngày 10 tháng 6 năm 2013 và Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ, Quy định về chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Việc thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Trong năm 2020 và 2021, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân (*có Phụ lục các văn bản chỉ đạo kèm theo*). Theo đó yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân để đảm bảo an ninh trật tự phục vụ cho các sự kiện chính trị của Trung ương, của tỉnh, của thành phố; nắm rõ về diễn biến tình hình và nội dung sự việc khiếu kiện đang phát sinh tại ngành, địa phương mình; tập trung đối thoại, giải quyết theo thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật ngay khi phát sinh sự việc; tăng cường công tác vận động, thuyết phục, tuyên truyền, hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, qua theo dõi việc triển khai thực hiện các chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân⁽²⁸⁾ được Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan có liên quan chuyển đến Ủy

²⁸ Công văn số 3756/UBND-NNTN ngày 05/10/2020, V/v xử lý qua kết quả kiểm tra việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân; Công văn số 4005/UBND-NNTN ngày 22/10/2020, V/v chấn chỉnh và nghiêm túc tổ chức thực hiện dứt điểm các chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Công văn số 3545/UBND-NNTN ngày 04/10/2021, V/v tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; Công văn số 4006/UBND-NNTN ngày 08/11/2021, V/v tập trung chỉ đạo, xử lý, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu

ban nhân dân thành phố trong năm 2020 và 2021, cho thấy: Quá trình chỉ đạo triển khai thực hiện còn thiếu trách nhiệm, thiếu kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, dẫn đến tình trạng tham mưu giải quyết các đơn thư chậm trễ, để kéo dài và thực hiện chưa đúng ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố còn thiếu trách nhiệm trong công tác phối hợp, chưa quan tâm chỉ đạo kiểm tra, rà soát, đánh giá tình hình khiếu kiện, tranh chấp đất đai tại thành phố theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh²⁹.

5. Kết quả triển khai thực hiện đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố, đã được giải quyết theo Kế hoạch 363/KH-TTCT, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ.

Trên địa bàn thành phố Kon Tum có 03 vụ việc kéo dài, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo số 127/TB-UBND, ngày 04/6/2021 Về thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của bà Y Hring; Thông báo 126/TB-UBND, ngày 04/6/2021 Về thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của các hộ dân gồm: ông Phan Văn Thành, Nguyễn Văn Thu, Lữ Thành Nghĩa và bà Phan Thị Bích Linh; Thông báo số 124/TB-UBND, ngày 04/6/2021 Về thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của bà Y Linh. Ngày 10 và 11/6/2021, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố đã phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức làm việc trực tiếp với bà Y Linh, bà Y Hring và các hộ dân thuộc tổ 3, tổ 4 phường Trần Hưng Đạo để công bố kết quả giải quyết các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố Kon Tum.

Ủy ban nhân dân thành phố đã công khai các thông báo kết quả rà soát giải quyết khiếu nại các vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài trên địa bàn thành phố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trên Trang Thông tin điện tử của thành phố tại mục “*Công khai kết luận, kết quả thanh tra, kiểm tra*”; đồng thời, yêu cầu Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường và thôn, tổ dân phố nơi công dân cư trú để công dân được biết, thực hiện.

Ủy ban nhân dân thành phố đã giao Phòng TN&MT thành phố chủ trì, phối hợp với Trung tâm PTQĐ thành phố, Ủy ban nhân dân các phường: Ngô Mây, Nguyễn Trãi và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố các thủ tục để giao đất sản xuất cho gia đình bà Y Linh, cấp Giấy CNQSD đất cho gia đình bà Y Hring đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, riêng vụ việc của các hộ dân gồm: Phan Văn Thành, Nguyễn Văn Thu, Lữ Thành Nghĩa và bà Phan Thị Bích Linh chưa thực hiện được, do các hộ dân không phối hợp để triển khai thực hiện.

III. CÔNG TÁC THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO ĐỐI VỚI PHÒNG, BAN CHUYÊN MÔN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP DO CHỦ TỊCH UBND CẤP HUYỆN, THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP

nại, kiến nghị kéo dài của công dân; Công văn số 4626/UBND-NNTN ngày 30/12/2021, V/v chấn chỉnh công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư của công dân.

²⁹ Văn bản “*Tối mật*” số 753/UBND-TD, ngày 13/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, Về xử lý các vụ việc khiếu kiện, tranh chấp đất đai trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố, thể hiện trong năm 2020, Thanh tra thành phố có tiến hành kiểm tra đột xuất về trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn thành phố Kon Tum⁽³⁰⁾, gồm: Quang Trung, Quyết Thắng, Ngô Mỹ, Duy Tân, Đăk Rowa, Đăk Blà, Kroong. Năm 2021, Thanh tra thành phố triển khai 01 cuộc thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình (trong đó, có nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại tố cáo và tiếp công dân). Tuy nhiên, căn cứ hồ sơ do đơn vị cung cấp cho thấy trong kỳ thanh tra, Thanh tra thành phố không xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với thủ trưởng các phòng, ban, Chủ tịch UBND các xã, phường trong việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Thời điểm cuối năm 2021, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Văn bản số 5409/UBND-NC ngày 24/12/2021, V/v kiểm tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện kết luận thanh tra và thực hiện pháp luật về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2022 nhưng Thanh tra thành phố không đưa vào Kế hoạch thanh tra năm 2022 mà xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên theo từng Quý trong năm 2022.

IV. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Trong năm 2020 và 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nên Ủy ban nhân dân thành phố không tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thực hiện lồng ghép qua các cuộc họp giao ban hằng tuần, qua hoạt động tiếp công dân tại cơ quan, đơn vị mình và tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của các xã, phường.

C/ KẾT LUẬN NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường được kiểm tra về cơ bản đã chấp hành đúng qui định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Cụ thể: Ủy ban nhân dân thành phố đã bố trí Trụ sở Tiếp công dân bảo đảm khang trang, thuận tiện, Ủy ban nhân dân các xã, phường được kiểm tra đều bố trí phòng tiếp công dân riêng, trang bị đầy đủ phương tiện và các điều kiện làm việc cần thiết khác phục vụ cho việc tiếp công dân. Tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố và Phòng Tiếp công dân các xã, phường được kiểm tra có niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân; lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường; hướng dẫn về quy trình tiếp công dân, quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 19 của Luật Tiếp công dân năm 2013; đảm bảo lịch tiếp công dân trực tiếp theo quy định tại khoản 5 Điều 13 và điểm d, khoản 2 Điều 15 Luật Tiếp công dân năm 2013; phân công công chức có phẩm chất đạo đức, năng lực để thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thường xuyên và tham mưu phân loại, xử lý đơn thư; việc tiếp công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được phản ánh vào Sổ tiếp công dân theo quy định để theo

³⁰ Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 18 tháng 5 năm 2020

đôi, quản lý; thực hiện chế độ bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền cơ bản đảm bảo về thời gian, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Trong kỳ thanh tra, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trong lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, phường tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả và đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân để đảm bảo an ninh trật tự, phục vụ cho các sự kiện chính trị của Trung ương, của tỉnh, của thành phố; nắm rõ về diễn biến tình hình và nội dung sự việc khiếu kiện đang phát sinh tại ngành, địa phương mình; tập trung đối thoại, giải quyết theo thẩm quyền và theo đúng quy định pháp luật ngay khi phát sinh sự việc; tăng cường công tác vận động, thuyết phục, hướng dẫn người khiếu nại, tố cáo thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật.

Thực hiện báo cáo đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP, ngày 10 tháng 6 năm 2013 và Thông tư số 02/2021/TT-TTCP, ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ, Về quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

II. KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI

1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, qua thanh tra cho thấy trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo vẫn còn một số tồn tại, cụ thể như sau:

- Ban Tiếp công dân thành phố làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, nhưng bố trí công chức kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân thường xuyên trong các ngày làm việc là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định 64/2014/NĐ-CP, ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tiếp công dân; không bố trí tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân thành phố mà bố trí tiếp công dân thường xuyên tại phòng làm việc của công chức kiêm nhiệm làm công tác tiếp công dân tại Trụ sở của Ủy ban nhân dân thành phố là chưa đảm bảo quy định về địa điểm tiếp công dân.

- Việc tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chưa được công chức giúp việc ghi chép đầy đủ vào sổ tiếp công dân, chưa nhập được kết quả tiếp công dân, xử lý đơn thư vào Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

- Việc tham mưu xử lý đối với những đơn cần có thời gian kiểm tra, xác minh còn chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 8, Điều 28 Luật Tiếp công dân.

- Kết thúc việc tiếp công dân, Ban Tiếp công dân thành phố chưa tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành thông báo kết luận việc tiếp công dân theo quy định khoản 4 Điều 9 Thông tư 04/2021/TT-TTCP, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ.

- Ban Tiếp công dân thành phố theo dõi công tác tiếp nhận, kết quả xử lý, giải

quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên bảng excel, nhưng thông tin theo dõi chưa đầy đủ (*chỉ có thông tin tiếp nhận, văn bản xử lý và trả lời, không phân loại đơn, không theo dõi kết quả giải quyết*); chưa cập nhật được kết quả xử lý đơn thư vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ xây dựng dẫn đến công tác theo dõi chưa chính xác, không theo dõi được kết quả đã giải quyết.

- Công tác tiếp nhận, tham mưu xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn nhiều tồn tại, như xử lý đơn còn để trễ hạn theo quy định, thiếu trách nhiệm trong việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan chuyên môn khi được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác minh tham mưu giải quyết các đơn kiến nghị, phản ánh dẫn đến tình trạng tham mưu giải quyết kéo dài, một số đơn giải quyết kéo quá dài, đến thời điểm thanh tra vẫn chưa xử lý dứt điểm vụ việc... (*nêu tại khoản 4, Mục I, Phần B*).

*** Tại Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân, Đăk Blà và Vinh Quang**

Công tác tiếp nhận, tham mưu xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa đảm bảo nội dung; hình thức văn bản theo quy định tại Thông tư số 07/TT-TTCP, ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ, (*nay là Thông tư 05/2021/TT-TTCP, ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ*), chưa thông báo kết quả xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cho công dân theo quy định tại Điều 8, Điều 28 Luật Tiếp công dân trong quá trình xử lý đơn.

Trách nhiệm chính để xảy ra những thiếu sót nêu trên thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân, Đăk Blà và Vinh Quang và các công chức được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong giai đoạn 2020-2021.

2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Qua kiểm tra hồ sơ giải quyết khiếu nại thì về cơ bản tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về khiếu nại. Tuy nhiên, việc giải quyết còn một số tồn tại sau:

- Thời gian thụ lý giải quyết khiếu nại và thời gian giao nhiệm vụ xác minh các vụ việc khiếu nại chưa phù hợp.

- Các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan đến các lĩnh vực còn thiếu căn cứ pháp lý; một số quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu khi ban hành không gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 32 Luật Khiếu nại.

- Trong quyết định giải quyết khiếu nại đối với trường hợp công nhận khiếu nại của công dân là đúng một phần, nhưng không đưa vào nội dung chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến nội dung khiếu nại (*như thu hồi, hủy bỏ, điều chỉnh, xử lý kiểm điểm.....*) quy định tại Điều 31 Luật Khiếu nại, Điều 29 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP của Chính phủ mà ban hành các văn bản chỉ đạo riêng.

- Có 16 vụ việc được kiểm tra, quá trình giải quyết không đảm bảo thời gian theo quy định của Luật khiếu nại.

- Công tác giải quyết tranh chấp đất đai trễ thời gian giải quyết theo quy định tại khoản 3, Điều 61 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014

của Chính phủ, Quy định chi tiết một số điều, khoản của Luật Đất đai được sửa đổi tại khoản 40 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ (*tồn tại cụ thể nêu tại khoản 1, Mục II, Phần B*).

Công tác tham mưu giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh tại các đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Thanh tra, TN&MT và Trung tâm PTQĐ còn để trễ thời gian giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Đất đai và yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố... (*tồn tại cụ thể của từng đơn vị nêu tại điểm a, b và c, khoản 1, Mục II, Phần B*).

*** Tại Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân, Đăk Blà và Vinh Quang**

- Công tác giải quyết đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh được Chủ tịch UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo giải quyết về cơ bản kịp thời. Tuy nhiên, một số vụ việc chỉ dừng ở biên bản làm việc, không ban hành văn bản trả lời cho công dân, không báo cáo kết quả giải quyết cho cơ quan chuyên đơn; quá trình xử lý đơn; áp dụng Phiếu đề xuất xử lý đơn, Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho cả các loại đơn kiến nghị, phản ánh (*trừ đơn tranh chấp đất đai*), dẫn đến công dân không biết kết quả chỉ đạo xử lý; hồ sơ vụ việc lưu trữ chưa đầy đủ, chưa khoa học nên không theo dõi được kết quả giải quyết.

- Công tác hoà giải các vụ việc tranh chấp đất đai thực hiện còn một số hạn chế, như công tác thẩm tra, xác minh vụ việc, thành phần tham gia Hội đồng hoà giải tranh chấp đất đai, xử lý các trường hợp hoà giải thành có thay đổi về ranh giới, người sử dụng đất, nội dung ghi trong Biên bản hoà giải tranh chấp đất đai... chưa đảm bảo quy định tại Điều 88 Nghị định 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định 148/2020*); hồ sơ lưu trữ còn chưa khoa học; chưa sắp xếp, đánh số thứ tự trang theo quy định... (*tồn tại cụ thể của từng đơn vị nêu tại điểm d, e, f, g và h, khoản 1, Mục II, Phần B*).

Trách nhiệm chính để xảy ra thiếu sót nêu trên thuộc về Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tiếp công dân thành phố, Chánh Thanh tra thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Quang Trung, Lê Lợi, Duy Tân, Đăk Blà và Vinh Quang và các công chức được giao nhiệm vụ tham mưu trong công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân trong giai đoạn 2020-2021.

D/ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được; nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kịp thời chỉ đạo để giải quyết những vụ việc bức xúc, đông người, không để phát sinh “điểm nóng” khiếu kiện; chỉ đạo giải quyết nhanh, kịp thời, đúng thời hạn, đúng trình tự thủ tục đối với các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh mới phát sinh tại cơ sở, không để xảy ra tình trạng đơn thư kéo dài, công dân bức xúc gửi đơn vượt cấp lên Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Trung ương.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về

tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Chỉ đạo Ban Tiếp công dân thành phố và các đơn vị có liên quan đến hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo nghiên cứu, sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo do Thanh tra Chính phủ quản lý tại địa chỉ: csdlqgkntc.thanhtra.gov.vn theo quy định tại Nghị định 55/2022/NĐ-CP, ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ, Quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 891/UBND-TD ngày 24 tháng 12 năm 2022 V/v tiếp tục kiểm tra, rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nội dung trên về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Thanh tra tỉnh) để theo dõi, tổng hợp (lưu ý các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn huyện, thành phố đã được giải quyết theo Kế hoạch 363/KH-TTCT, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Thanh tra Chính phủ và các vụ việc mới phát sinh liên quan đến Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum).

Tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan trong việc để xảy ra những tồn tại trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân được nêu tại phần kết luận; đồng thời xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong thời gian tới gửi về Thanh tra tỉnh (qua Phòng Nghiệp vụ 3 để theo dõi) trước ngày 20 tháng 6 năm 2023

Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum báo cáo kết quả thực hiện kết luận và các kiến nghị thanh tra về Thanh tra tỉnh sau 45 ngày, kể từ ngày ban hành kết luận thanh tra; đồng thời, niêm yết công khai kết luận thanh tra tại Trụ sở làm việc của đơn vị theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh (b/cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (b/cáo);
- Ủy ban kiểm tra tỉnh ủy (b/cáo);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- UBND thành phố Kon Tum (t/hiện);
- VP, Phòng NV2, 3 (t/dõi);
- Lưu: VT, HS Đoàn thanh tra.

CHANH THANH TRA



A Vượng

PHỤ LỤC

Các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo

- Công văn số 4607/UBND-NC ngày 24/2/2020, V/v triển khai thực hiện các kiến nghị qua thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư của công dân;
 - Công văn số 646/UBND-NC ngày 24/2/2020, V/v phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để đảm bảo an ninh trật tự phục vụ cho các sự kiện chính trị của Trung ương, của tỉnh, của thành phố;
 - Công văn số 1124/UBND-TH ngày 24/3/2020, V/v tăng cường vai trò, trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo;
 - Công văn số 2273/UBND-TD ngày 03/6/2020, V/v tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo trong thời gian diễn ra Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV;
 - Công văn số 3155/UBND-TD ngày 22/7/2020, V/v tiếp công dân trong ngày tiếp công dân định kỳ của Lãnh đạo tỉnh;
 - Công văn số 3257/UBND-TD ngày 29/7/2020, V/v thực hiện Kết luận thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo;
 - Công văn số 3447/UBND-TD ngày 09/8/2020, V/v tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo;
 - Công văn số 3715/UBND-TD ngày 24/8/2020, V/v tăng cường công tác tiếp công dân giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp đông người kéo dài trên địa bàn thành phố;
 - Công văn số 4106/UBND-TD ngày 15/9/2020, V/v triển khai công tác tiếp công dân phục vụ Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh;
 - Công văn số 4584/UBND-TD ngày 14/10/2020, V/v tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XIV;
 - Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 23/12/2020, V/v phối hợp tổ chức tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phục vụ cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn thành phố;
 - Công văn số 95/UBND-NC ngày 08/01/2021, V/v triển khai thực hiện kiến nghị của Ban pháp chế HĐND thành phố về công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư trên địa bàn thành phố;
 - Công văn số 2796/UBND-TD ngày 21/7/2021, V/v tổ chức tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XV;
 - Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 21/10/2021, V/v phối hợp tiếp công dân phục vụ kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV;
- Công văn số 4857/UBND-TH ngày 16/11/2021, V/v thực hiện Văn bản số 4073/UBND-TH ngày 16/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, V/v triển khai kết quả giám sát của MTTQ Việt Nam từ sau kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIV đến kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XV.